TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNTHANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30 tháng 9 năm 2019.
V/v: *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn.**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Bích Hà** và ông **Phùng Văn Thị.**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hà**.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp *"Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị **Nhâm Thị Thu H** - Sinh năm 1985
Địa chỉ: Khu 7, xã Khải X, huyện T, tỉnh Phú Thọ
Ngề nghiệp: Công nhân

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hùng T** - Sinh năm 1983
Địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ
Nghề nghiệp: Lao động tự do
(Chị H và anh T đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nhâm Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hùng T tự nguyện kết hôn với nhau ngày 14/11/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và làm việc tại Hà Nội. Năm 2012, vợ chồng về quê làm nhà ở riêng tại khu 6, xã Đ, huyện T. Đến năm 2017, do làm ăn thua lỗ, kinh tế gia đình gặp khó khăn phải bán hết tài sản để trả nợ, anh T lại có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác làm cho vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Do mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng không

thể giải quyết được nên tháng 3/2018, chị đã phải đưa cả 03 con chung về nhà bố mẹ đẻ chị tại khu 7, xã K, huyện T để ở và vợ chồng cũng chính thức sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không còn quan tâm trách nhiệm gì đối với nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm của chị với anh T không còn vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hùng T.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hùng T có với nhau 03 con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 23/5/2009; Nguyễn Khánh B, sinh ngày 28/11/2011 và Nguyễn Khánh D, sinh ngày 29/10/2016. Hiện nay cả 03 con chung đang được chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đang đi học tại xã K, huyện T. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cả 03 con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác, chị và anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Hùng T trình bày:

Anh T xác nhận về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống đúng như chị H đã trình bày ở trên. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do áp lực công việc và kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Mặc dù đã được gia đình hai bên và địa phương khuyên bảo hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 1/2019, vợ chồng đã sống ly thân, chị H đưa cả 03 con chung về ở tại xã K, huyện T, còn anh hiện đang lao động tự do tại Hà Nội. Nay chị H yêu cầu được ly hôn, anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn vì vậy anh cũng yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị Nhâm Thị Thu H.

- Về con chung: Anh xác nhận anh với chị H có với nhau 03 con chung đúng như chị H đã trình bày ở trên. Hiện nay các con chung đang ở với chị H tại xã K, huyện T. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác anh và chị H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, do các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề phải giải quyết trong vụ án vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nhâm Thị Thu H và anh Nguyễn Hùng T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan

Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng không còn tin tưởng nhau và một phần là có những khó khăn về kinh tế làm cho mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, cả hai lại không có những biện pháp tích cực để giải quyết mâu thuẫn bất đồng làm cho mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng và đã phải sống ly thân. Như vậy, trên thực tế vợ chồng đã không còn sống chung, cũng không còn nghĩa vụ th- ơng yêu, quan tâm chăm sóc nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc. Xét việc thuận tình ly hôn của cả hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên đ- ợc công nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nhâm Thị Thu H và anh Nguyễn Hùng T có với nhau 03 con chung, kể từ khi vợ chồng sống ly thân thì cả 03 con chung vẫn ở với chị H tại khu 7, xã K. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung; anh T yêu cầu được trực tiếp nuoi dưỡng 01 con chung. Xét nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của chị H và anh T là chính đáng, xuất phát từ tình cảm trách nhiệm của người cha, người mẹ đối với con của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay của mỗi bên thấy rằng: Kể từ khi chị H, anh T sống ly thân thì cả 03 con chung vẫn ở cùng với mẹ đẻ là chị H và đang sinh sống, học tập tại xã K, huyện T. Chị H hiện có công việc ổn định và được sự giúp đỡ của gia đình, còn anh T hiện vẫn đang lao động tự do tại Hà Nội, công việc, chỗ ở không ổn định, các con chung lại có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ đẻ. Mặt khác, qua xác minh tại xã K thì cả 03 con chung đều đang được chăm sóc chu đáo, có cuộc sống ổn định, được học tập đầy đủ. Dó đó, để các con chung tiếp tục có cuộc sống cũng như việc học tập được ổn định, không bị ảnh hưởng tâm lý và cũng là để đảm bảo cho các con chung có có được sự chăm sóc đầy đủ, đảm bảo được quyền lợi và sự phát triển toàn diện nhất nên tạm thời giao cho chị H được quyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con chung sau ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Do người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là chị H không yêu cầu nên trong vụ án này không buộc anh T phải có có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình và các vấn đề khác, chị H và anh T đều xác nhận không có nên không giải quyết.

[5]. Án phí: Chị Nhâm Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm về việc chấp hành Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của các đương sự, chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 con chung của chị Nhâm Thị Thu H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nhâm Thị Thu H** và anh **Nguyễn Hùng T**.

- Về con chung: Giao cho chị Nhâm Thị Thu H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là: Nguyễn Nhật M, sinh ngày 23/5/2009, Nguyễn Khánh B, sinh ngày 28/11/2011 và Nguyễn Khánh D, sinh ngày 29/10/2016 (*Hiện nay cả 03 con chung đang ở với chị H*). Anh Nguyễn Hùng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác không có nên không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nhâm Thị Thu H phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nhâm Thị Thu H đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Ba theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001743 ngày 24/7/2019.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện; tỉnh;
- UBND xã Đ;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Tuấn